

Bản án số: 180/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03- 12 -2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Mai Khanh.

2. Ông Trần Xuân Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2021/QĐ-ST ngày 15/11/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng K, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn anh Hoàng K trình bày: Anh và chị Ngô Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 31/10/2008 tại UBND xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, thời gian này vợ chồng ly thân với nhau được 4 tháng, sau đó lại hòa hợp được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Cuối năm 2019 vợ chồng cùng nhau đi làm ăn tại Lào. Trong quá trình làm ăn, sinh sống tại Lào vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm với nhau. Sau đó anh Hoàng K về nước và chị Ngô Thị Mỹ D ở lại Lào để làm việc.

Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 cho tới nay. Hiện nay, chị Ngô Thị Mỹ D vẫn đang làm việc tại Lào. Chị D đã chặn số điện thoại của anh K, không liên lạc với anh K, không cho anh K địa chỉ liên lạc mặc dù chị vẫn liên lạc về với bố mẹ đẻ của chị D. Anh Hoàng K nhờ bố mẹ đẻ của chị D xin chị D địa chỉ liên lạc để liên hệ trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị D cố tình giấu địa chỉ, không cho anh K biết. Nay thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã cố gắng rất nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh Hoàng K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ D.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con chung là Hoàng Khánh D1, sinh ngày 30/8/2009 và Hoàng Kim S, sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay cả 2 con đang ở cùng với anh K. Nay ly hôn, anh Hoàng K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu chị Ngô Thị Mỹ D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ngô Thị Mỹ D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản như: Đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Hoàng K; thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho chị Ngô Thị Mỹ D thông qua bà Nguyễn Thị Tuyết (mẹ đẻ của chị D). Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu của người khởi kiện kèm theo, chị D đã có thư viết tay gửi cho Tòa án về việc chị thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn liên lạc với nhau, thừa nhận vợ chồng có 02 con chung đúng như anh K trình bày nhưng chị không đồng ý ly hôn (không có hợp pháp hóa lãnh sự) được bà Tuyết xác nhận là chữ viết của chị D.

Cháu Hoàng Khánh D1 và cháu Hoàng Kim S trình bày hiện nay đang chung sống với anh K. Nếu bố mẹ ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh K.

Theo Biên bản xác minh ngày 21/10/2021 bà Nguyễn Thị Tuyết là mẹ đẻ của chị D trình bày: Chị Ngô Thị Mỹ D là con gái của bà hiện nay đang cư trú tại nước Lào. Bà đã nhận được các văn bản của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An gửi cho chị D như Thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện ... Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà đã chụp ảnh gửi cho chị D các văn bản giấy tờ đó gửi cho chị D qua Zalo, Messenger. Chị D không cho bà biết địa chỉ của chị D tại Lào nên bà không có địa chỉ cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Ngô Thị Mỹ D đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các văn bản tố tụng, các thông tin về việc anh K xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Hoàng K và chị Ngô Thị Mỹ D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 31/10/2008, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh K và chị D có mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ tháng 9/2020 và cắt đứt mọi quan hệ, không còn liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D đã xuất cảnh vắng mặt tại phiên tòa và cố tình che giấu địa chỉ.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Hoàng K được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ D.

Giao 02 con chung là Hoàng Khánh D1, sinh ngày 30/8/2009 và Hoàng Kim S, sinh ngày 26/6/2014 cho anh Hoàng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Ngô Thị Mỹ D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung anh Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Hoàng K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng K chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Ngô Thị Mỹ D mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Qua xác minh tại mẹ đẻ của chị D là bà Nguyễn Thị Tuyết thì bà cho biết vẫn có liên hệ với chị D qua mạng xã hội Facebook và zalo. Bà Tuyết đã thông báo và chụp ảnh các giấy tờ của Tòa án gửi cho chị D nhưng chị D không cung cấp địa chỉ cho Tòa án. Anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng K và chị Ngô Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2008 tại UBND xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau khá hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, thời gian này vợ chồng ly thân với nhau được 4 tháng. Sau đó lại hòa hợp. Cuối năm 2019 vợ chồng cùng nhau đi làm ăn tại Lào. Trong quá trình làm ăn, sinh sống tại Lào vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn giữa 2 vợ chồng sau khi hòa hợp lại ngày càng trở nên nghiêm trọng. Anh Hoàng K về nước còn chị Ngô Thị Mỹ D ở lại nước Lào cho đến nay. Đến tháng 9 năm 2020 vợ chồng ly thân nhau cho tới nay. Hiện nay, chị Ngô Thị Mỹ D vẫn đang làm việc tại Lào. Chị Ngô Thị Mỹ D đã chặn số điện thoại của anh Hoàng K, không liên lạc với anh Hoàng K không cho anh K địa chỉ liên lạc mặc dù vẫn liên lạc về với bố mẹ đẻ của chị D. Anh Hoàng K nhờ bố mẹ đẻ của chị D xin chị D địa chỉ liên lạc để liên hệ trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị D cố tình dấu địa chỉ, không cho anh Hoàng K được biết. Chị D có gửi ý kiến bằng văn bản về cho Tòa án về việc không đồng ý ly hôn, nhưng chị cũng không cung cấp địa chỉ, không về nước. Nay thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã đoàn tụ nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh Hoàng K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Hoàng K được ly hôn với vợ là chị Ngô Thị Mỹ D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị D đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho anh Hoàng K được ly hôn chị Ngô Thị Mỹ D.

[2.2] Về con chung: Trong thời K hôn nhân, vợ chồng sinh được 02 người con chung là cháu Hoàng Khánh D1, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Hoàng Kim S sinh ngày 26/6/2014. Hiện nay 2 cháu đang ở cùng với anh Hoàng K. Nay ly hôn, anh Hoàng K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Hoàng K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là cháu Hoàng Khánh D1 và cháu Hoàng Kim S. Không yêu cầu chị Ngô Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay chị Ngô Thị Mỹ D không có mặt tại địa phương, nguyện vọng được nuôi cả hai con của anh K là hoàn toàn chính đáng. Việc giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Khánh D1 và cháu Hoàng Kim S cho anh Hoàng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh K không yêu cầu chị D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị D không có ý kiến nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh Hoàng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.  
Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng K được ly hôn chị Ngô Thị Mỹ D.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Khánh D1, sinh ngày 30/8/2009 và Hoàng Kim S, sinh ngày 26/6/2014 cho anh Hoàng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục (Hiện nay anh K đang nuôi dưỡng cả hai con). Chị Ngô Thị Mỹ D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Anh Hoàng K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004803 ngày 24/4/2021.

- Quyền kháng cáo: Anh Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Chị Ngô Thị Mỹ D có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Tân, h. Diễn Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nguyễn Anh Sơn**